

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích của
NHNN - Chi nhánh các tỉnh/thành phố**

THÔNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 ngày 16/6/2010;

Căn cứ Luật quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2013/NĐ-CP ngày 11/11/2013 của Chính phủ về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp;

Sau khi thống nhất với Bộ Tài chính tại Văn bản số 14559/BTC-QLCS ngày 27/10/2017, Văn bản số 4198/BTC-QLCS ngày 11/4/2018 và Văn bản số 9332/BTC-QLCS ngày 3/8/2018 về việc thỏa thuận diện tích chuyên dùng của các Chi nhánh;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính - Kế toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc của NHNN – Chi nhánh các tỉnh/thành phố thực hiện theo quy định tại Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp.

Điều 2. Ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng của NHNN - Chi nhánh các tỉnh/thành phố (trừ một số Chi nhánh lớn hoặc có kho tiền trung chuyển, gồm: Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Định, Đắk Lắk, Vĩnh Long, Nghệ An, Phú Thọ) tại phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Khi đầu tư xây dựng mới Nhà làm việc kiêm kho, từng đơn vị căn cứ tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc theo quy định tại Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp và tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng ban hành kèm theo Quyết định này tổ chức lập, trình Thống đốc xem xét, phê duyệt quy mô đầu tư xây dựng công trình tại đơn

vị phù hợp với yêu cầu sử dụng của đơn vị và chiến lược phát triển của Ngân hàng Nhà nước.

Đối với các dự án đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp Nhà làm việc kiêm kho của các Chi nhánh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định trước ngày quyết định này có hiệu lực thì không xác định lại diện tích theo tiêu chuẩn, định mức theo quy định tại Quyết định này.

Trường hợp do thay đổi về cơ cấu tổ chức, biên chế dẫn tới thay đổi (tăng, giảm) nhu cầu sử dụng diện tích chuyên dùng phục vụ nhiệm vụ đặc thù cần phải điều chỉnh dự án thì Thủ trưởng đơn vị báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định điều chỉnh dự án đầu tư cho phù hợp theo quy định tại Quyết định này và quy định của pháp luật có liên quan về quản lý đầu tư xây dựng.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tài chính - Kế toán, Giám đốc NHNN – Chi nhánh các tỉnh/thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / e

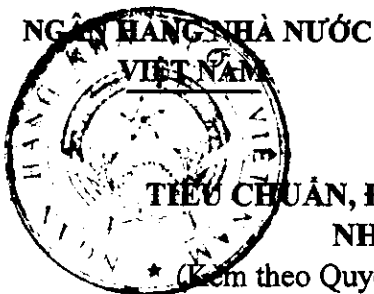
Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Tài chính (để báo cáo);
- Ban lãnh đạo NHNN;
- NHNN – Chi nhánh các tỉnh/TP;
- Vụ Kiểm toán nội bộ;
- Cục Quản trị;
- Cục Phát hành và kho quỹ;
- Cục Công nghệ thông tin;
- Lưu VP, Vụ TCKT6 (06 bản). *ue*

**KT. THÔNG ĐỌC
PHÓ THÔNG ĐỌC**



Đào Minh Tú



PHỤ LỤC
TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG DIỆN TÍCH CHUYÊN DÙNG CỦA
NHNN - CHI NHÁNH CÁC TỈNH/THÀNH PHỐ

(Kèm theo Quyết định số 2074/QĐ-NHNN ngày 25/10/2018 của NHNN)

STT	Nội dung	Diện tích tối đa (m ²)
1	Phòng trực tuyến và giao ban liên ngành	120
2	Kho lưu trữ hồ sơ chứng từ kế toán - ngân hàng	500
3	Phòng tiếp dân	40
4	Hội trường lớn	350
5	Diện tích chuyên dùng cho hoạt động giao dịch với các tổ chức tín dụng và Kho bạc Nhà nước	
5.1	Sảnh giao dịch	350
5.2	Quầy giao dịch	50
6	Diện tích chuyên dùng cho hoạt động công nghệ thông tin	
6.1	Phòng đặt máy chủ và thiết bị tin học	50
6.2	Phòng thanh toán điện tử	60
7	Diện tích chuyên dùng cho hoạt động kho tiền và phục vụ kho tiền	
7.1	Kho dự trữ phát hành	350
7.2	Kho nghiệp vụ	100
7.3	Phòng kiểm đếm	50
7.4	Phòng xuất, nhập với trung ương (Khu vực xuất, nhập với kho tiền trung ương)	80
7.5	Phòng xuất, nhập với các tổ chức tín dụng, Kho bạc Nhà nước (Khu vực giao nhận, kiểm đếm tiền với các tổ chức tín dụng, Kho bạc Nhà nước)	120
7.6	Gian đệm	70
7.7	Phòng thiết bị kho tiền	60
7.8	Phòng quản lý an toàn kho tiền (Phòng quản lý thiết bị an toàn kho tiền)	30
7.9	Phòng thay đồ nhân viên kho tiền	20
7.10	Hành lang kho tiền	120
7.11	Phòng đặt bình chữa cháy kho tiền	50